

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI TAM ĐẢO
MST: 2500125378
 Số: 115 /BC-TLTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Tam Đảo, ngày 24 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ
TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Doanh nghiệp thực hiện theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Doanh nghiệp thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b. Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động năm 2020: 9.485.864.640,đ
 - Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp năm 2020: 1.627.019.928,đ

c. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

Doanh nghiệp thực hiện theo các văn bản hướng dẫn:

Thực hiện Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;

Thực hiện Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;

Thực hiện Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.



Thực hiện theo quyết định số 216/QĐ-CT ngày 02/12/2016 của Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Doanh nghiệp thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	2	3	4	5	6
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động bình quân	Người	157	142	157
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	5.788,5	5.139,0	5.035,0
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	10.905,5	8.756,9	9.485,9
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng			
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	5	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Trđ/tháng	21,8	22,0	21,8
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.634,9	1.312,7	1.627,0
4	Mức tiền lương bình quân	Trđ/tháng	22,7	21,9	22,6
5	Quỹ tiền thưởng				

6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Trđ/tháng	22,7	21,9	22,6

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:

Thực hiện theo quy định của Nhà nước về chế độ tiền lương của người lao động và người quản lý Công ty áp dụng theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH; quy định quỹ tiền lương gắn với chỉ tiêu lợi nhuận tăng, năng xuất lao động tăng thì tiền lương bình quân tăng, nếu lợi nhuận giảm, năng xuất lao động giảm thì tiền lương bình quân giảm. Doanh thu chính của Công ty là thủy lợi phí được cấp hàng năm và phải chi phí cho công tác chống hạn, chống lụt và tu sửa nạo vét các công trình hư hỏng sau lũ, trồng và bảo vệ hồ đập công trình và trả lương cho người lao động. Hàng năm Công ty phải tuyển dụng thêm lao động để đảm bảo hoàn thành kế hoạch phục vụ sản xuất. Nhưng trong quá trình tuyển dụng thêm lao động hàng năm này sẽ làm tăng quỹ lương và mức đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động là rất cao cùng với mức lương tối thiểu vùng hàng năm tăng dẫn đến lợi nhuận sẽ giảm, vì vậy khi công ty áp dụng Nghị định này thì không đảm bảo tăng mức lương bình quân hàng năm cho người lao động và người quản lý.

- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:

Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích nguồn thu chủ yếu từ tiền thủy lợi phí, giá thủy lợi phí theo quy định của nhà nước do vậy nguồn thu là cố định nên việc áp dụng trả lương và đóng bảo hiểm có nhiều khó khăn vì quỹ tiền lương và mức đóng bảo hiểm xã hội tăng cao.

Công ty trả lương theo quy định tại Nghị định 51/NĐ-CP, Nghị định 52/NĐ-CP thì tiền lương có xu hướng giảm do chỉ tiêu lợi nhuận, năng xuất lao động giảm vì doanh thu của Công ty chủ yếu là tiền thủy lợi phí mà chi phí phục vụ sản xuất khắc phục hậu quả do mưa lũ và hạn hán tăng.

Để doanh nghiệp trả lương và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng chế độ cùng với mức tăng lương tối thiểu vùng hàng năm. Doanh nghiệp đề nghị Nhà nước điều chỉnh giá thủy lợi phí hàng năm theo mức tăng lương tối thiểu vùng.

Trên đây là báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Thanh Hoà

1	1	1	1	1
2	2	2	2	2
3	3	3	3	3
4	4	4	4	4
5	5	5	5	5

The first part of the document is a list of items, numbered 1 through 5. Each item is followed by a description in Vietnamese. The text is somewhat blurry but appears to be a list of goods or services.

The second part of the document contains a paragraph of text, likely a description or a note related to the items listed above. It is also in Vietnamese.

The third part of the document contains another paragraph of text, possibly a signature or a date.

The fourth part of the document contains a final line of text, which could be a footer or a reference.

The bottom part of the document features a large, faint circular stamp or seal, which is mostly illegible due to the low resolution and blurriness of the scan.